

Bản án số : 47/2023/HS-ST
Ngày 29/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lạc

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tiêm

2. Ông Lê Thiết Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan là Thư ký TAND huyện Hạ Hoà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hoà tham gia phiên tòa: Bà Đinh Phương Mai - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1-LÊ ĐĂNG S, sinh năm 1982 tại xã H, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: khu X xã H, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T, sinh năm 1938 và bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1947; vợ: Lê Thu Tr, sinh năm 1987 và 03 người con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2023;
Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/8/2023 đến ngày 27/8/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, huyện Hạ Hoà. (Có mặt)

2-PHAN VĂN M, sinh năm 1974 tại xã H, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: khu Y xã H, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn H (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1934; vợ: Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1983 và 02 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/8/2023 đến ngày 27/8/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, huyện Hạ Hòa.(Có mặt)

3- LÊ HUY Q, sinh năm 1986 tại huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: khu X xã H, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Huy K, sinh năm 1959 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; vợ: Nguyễn Thị Minh S, sinh năm 1989 và 03 người con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Tại bản án số 38/2012/HSST ngày 6/7/2012 TAND huyện Hạ Hòa xử phạt 5.000.000đ về tội: “Đánh bạc”, ngày 6/7/2012 Q chấp hành xong toàn bộ bản án. Tính đến ngày phạm tội lần này Q đương nhiên được xóa án tích theo quy định.

Bị cáo đầu thú ngày 26/8/2023. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, huyện Hạ Hòa. (Có mặt)

4- TRẦN VĂN C, sinh năm 1980 tại xã Q, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 04/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); Vợ: Nguyễn Thúy Th, sinh năm 1983 và 02 người con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2017;

Nhân thân: Tại bản án số 26/2014/HSST ngày 25/4/2014, TAND huyện Hạ Hòa xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội : “Đánh bạc”, đương nhiên được xóa án tích theo quy định.

Tiền sự: không.

Tiền án: Tại bản án số 46/2019/HSPT ngày 30/10/2019, TAND tỉnh Yên Bái xử phạt C 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án về tội: “Đánh bạc”; phạt bổ sung 10.000.000đ, án phí 200.000đ, tịch thu 20.000đ sung công. Đến ngày phạm tội 24/8/2023 C mới nộp xong toàn bộ số tiền phạt bổ sung 10.000.000đ.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 24/8/2023 đến ngày 27/8/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Q, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.(Có mặt)

5- NGUYỄN VĂN TH, sinh năm 1989 tại huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái ; Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do ; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà: Nguyễn Thị X, sinh năm 1957; vợ: Cam Thị H, sinh năm 1989 và 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 24/8/2023 đến ngày 27/8/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Q, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.(Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Đăng V, sinh năm 1975 – Địa chỉ: Khu X xã H, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú thọ (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt theo như bản cáo trạng số 48/CT-VKSHH ngày 8/11/2023, VKSND huyện Hạ Hòa truy tố các bị cáo: Lê Đăng S, Phan Văn M, Lê Huy Q, Trần Văn C và Nguyễn Văn Th về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự với các tình tiết như sau:

Hồi 14 giờ 45 phút ngày 24/8/2023, tại nhà ở của anh Lê Đăng V (sinh năm 1975) ở khu X xã H, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú thọ, tổ công tác thuộc Đội cảnh sát hình sự Công an huyện Hạ Hòa phát hiện các đối tượng đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “Sâm” được thua bằng tiền. Khi Công an đến, một đối tượng bỏ chạy. Phát hiện tại chỗ các đối tượng: Lê Đăng S (sinh năm 1982), Phan Văn M (sinh năm 1974) đều ở xã H, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú thọ; Nguyễn Văn Th (sinh năm 1989) và Trần Văn C (sinh năm 1980) đều ở xã Q, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Thu giữ tại vị trí đánh bạc số tiền 5.615.000đ, 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc mảnh cọ màu vàng xám. Ngoài ra Trần Văn C tự nguyện giao nộp số tiền là 6.600.000đ lấy từ túi quần bên phải đang mặc trên người, C tự khai là tiền mang theo để đánh bạc. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các đối tượng nêu trên để điều tra làm rõ hành vi đánh bạc.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng trên đều khai nhận: tham gia đánh bạc cùng còn có Lê Huy Q (sinh năm 1986) ở khu X xã H, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ chạy thoát khi Tổ công tác xuất hiện. Ngày 26/8/2023, Q đã đến công an huyện Hạ Hòa đầu thú và khai nhận đã tham gia đánh bạc cùng các đối tượng trên vào ngày 24/8/2023. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 12.215.000đ. Ngày 27/8/2023, Cơ quan CSĐT đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố các bị can về tội đánh bạc quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị can. Quá trình điều tra làm rõ toàn bộ nội dung vụ án, cụ thể như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 24/8/2023, Lê Huy Q rủ Lê Đăng S, Nguyễn Văn Th và Phan Văn M đến nhà anh Lê Đăng V để đánh bạc. Th rủ Trần Văn C đi đánh bạc. Tất cả đều đồng ý, Q đi đến nhà anh V thì thấy Th, S, C đang ngồi uống nước, anh V không có mặt ở nhà. Sau đó, cả 4 người rủ nhau vào phòng ngủ nhà anh V, Th lấy chiếc mảnh cọ dựng ở góc buồng ngủ trải xuống nền phòng, S lấy bộ bài mang theo từ nhà để xuống mảnh. Cả 4 người cùng thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh “Sâm” được thua bằng tiền. Cách thức chơi như sau: Bộ bài Tú lơ khơ 52 quân được xếp thứ tự quân bài từ cao xuống thấp là

2,A,K,Q,J,10,...3. Khi bắt đầu chơi, mỗi người được chia 10 quân bài, nếu sau khi chia bài ai thấy bài của mình đánh xuống mà không ai chặn được thì có thể báo sâm, nếu sâm không bị chặn thì mỗi người chơi còn lại phải trả cho người báo sâm 150.000đ, nếu sâm bị chặn thì người báo sâm phải trả cho người chặn sâm 600.000đ. Nếu không có người báo sâm thì người chia bài được đánh trước, theo thứ tự lần lượt từng người chơi đánh bài, quân bài cao chặn được quân bài thấp, ai đánh hết số quân bài trước sẽ thắng, những người chơi khác đếm số quân bài còn lại của mình, mỗi quân bài tương ứng với 5.000đ để trả tiền cho người thắng. Nếu ai mà cả ván bài không đánh được quân nào gọi là “Treo” sẽ phải trả cho người thắng 150.000đ. Nếu ai có tứ quý (04 quân bài cùng hạng) thì chặn được quân 2, người bị chặn bởi tứ quý thì phải trả cho người chặn 100.000đ. Q, S, Th, C chơi được khoảng 10 phút thì Phan Văn M đến tham gia đánh bạc cùng. Khi 5 đối tượng đang đánh bạc thì lực lượng công an phát hiện, Q bỏ chạy, còn S, M, Th, C bị công an bắt giữ như trên.

Về số tiền đánh bạc S khai có 1.000.000đ, M khai có 700.000đ, Th khai có 1.000.000đ để toàn bộ dưới chiếu trước mặt để đánh bạc, khi bị bắt giữ vẫn để tiền dưới chiếu không rõ thắng thua. Q khai khi tham gia đánh bạc có 1.815.000đ để toàn bộ dưới chiếu trước mặt để đánh bạc, khi công an đến vẫn để tiền dưới chiếu bỏ chạy người không. C khai mang theo 7.700.000đ để đánh bạc, khi bắt đầu chơi C lấy ra 1.100.000đ, còn lại cất trong túi quần bên phải phía trước đang mặc. Nếu thua hết số tiền 1.100.000đ thì sẽ bỏ tiếp tiền ra để đánh bạc, khi bị bắt C đã giao nộp số tiền 6.600.000đ. Như vậy, theo lời khai trên thì tổng số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc là 12.215.000đ, các bị can phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng số tiền sử dụng để đánh bạc nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Hạ Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và khẳng định bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo S, M, Q, C và Th về tội danh và điều luật đã nêu là hoàn toàn đúng. Đề nghị HĐXX: tuyên bố các bị cáo Lê Đăng S, Phan Văn M, Lê Huy Q, Trần Văn C và Nguyễn Văn Th phạm tội: “Đánh bạc”.

Đề nghị:

1- Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 7-10 tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/8/2023 đến 27/8/2023, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

-Xử phạt bị cáo Lê Đăng S từ 27-30 triệu đồng.

-Xử phạt bị cáo Phan Văn M từ 22-25 triệu đồng.

-Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 27-30 triệu đồng.

-Xử phạt bị cáo Lê Huy Q từ 27-30 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Q cho UBND xã H , huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ hàng tháng thu nhập của bị cáo Q từ 10% -15% trong thời gian chấp hành án phạt.

Trường hợp bị cáo Q không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 5 ngày trong một tuần. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2- Về hình phạt bổ sung:

Phạt bị cáo Q 10.000.000đ (Mười triệu) nộp ngân sách nhà nước.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo C.

3- Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 12.215.000đ

- Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếc mảnh cò

4- Án phí HSST: Buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo S, M, Q, C và Th hoàn toàn thừa nhận đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “Sâm” tại gia đình của anh Lê Đăng V ở khu X xã H - Hạ Hòa với các tình tiết theo như bản cáo trạng của VKSND huyện Hạ Hòa đã truy tố. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo Lê Đăng S, Phan Văn M, Lê Huy Q, Trần Văn C và Nguyễn Văn Th tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ đến 14 giờ 45 phút ngày 24/8/2023, tại phòng ngủ nhà anh Lê Đăng V ở khu X xã H, huyện Hạ Hòa, Lê Đăng S, Phan Văn M, Lê Huy Q đều ở xã H, huyện Hạ Hòa; Nguyễn Văn Th và Trần Văn C ở xã Q, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái đã thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh sâm. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc và phải chịu trách nhiệm hình sự là 12.215.000đ.

Hành vi nêu trên của các bị cáo S, M, Q, C và Th đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321-BLHS.

Khoản 1 điều 321- BLHS quy định: “ *Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại điều 322 của bộ luật này, chưa*

được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Quyết định truy tố của VKSND huyện Hạ Hòa đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321-BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Q là người khởi xướng và tham gia đánh bạc cùng các bị cáo khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện Hạ Hòa nói riêng, toàn xã hội nói chung, gây dư luận xấu trong nhân dân. Do đó vụ án cần được đưa ra xét xử thật nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân:

Các bị cáo S, M và Th lần đầu phạm tội. Bị cáo Q, C đã bị xử phạt về tội đánh bạc nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh Sâm được thua bằng tiền là hành vi đánh bạc trái phép, là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Đối với các bị cáo S, M, Q, C và Th cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo S, M và Th lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo S được xem xét hưởng tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS đó là bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương hạng 3.

Bị cáo Q đã bị TAND huyện Hạ Hòa xử phạt 5.000.000đ về tội đánh bạc năm 2012, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đương nhiên xóa án tích theo quy định. Bị cáo Q sau khi bỏ trốn đã đầu thú về hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo được xem xét hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo C: Tại bản án số 26/2014/HSST ngày 25/4/2014, TAND huyện Hạ Hòa xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội : “Đánh bạc”, đương nhiên được xóa án tích theo quy định. Tại bản án số 46/2019/HSPT ngày 30/10/2019, TAND tỉnh Yên Bái xử phạt C 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, phạt bổ sung 10.000.000đ, án phí 200.000đ và tịch thu 20.000đ sung công. Đến ngày 24/8/2023 C mới thi hành xong tiền phạt bổ sung. Lần phạm tội này C chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Các bị cáo S, Th, M, Q không bị áp dụng tình tiết tăng nặng. Bị cáo C phải chịu 01 tình tiết tăng nặng đó là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS.

Xét hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy không cần phải cách ly các bị cáo S, M, Q và Th ra khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính và hình phạt cải tạo tại địa phương cũng đủ để các bị cáo rèn luyện trở thành con người có ích cho xã hội. Đối với bị cáo C cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới cải tạo trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội. HĐXX chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo C, hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Q và hình phạt tiền đối với S, M, Th.

Xét thấy bị cáo Q là lao động tự do, có thu nhập, HĐXX sẽ khấu trừ hàng tháng 10% thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành án phạt để sung quỹ nhà nước. Trường hợp bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại điều 36 của Bộ luật hình sự và phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 điều 321 – BLHS quy định: người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ triệu đồng. Để đảm bảo sự nghiêm M của pháp luật, cần phạt bổ sung đối với bị cáo Q từ 10-15 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo C.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc mảnh cọ là tài sản của gia đình anh Lê Đăng V, anh V không đề nghị được trả lại, xét thấy tài sản có giá trị nhỏ, cần tịch thu tiêu hủy.
- 52 quân bài Tú lơ khơ đã cũ là công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy,
- Số tiền 12.215.000đ các bị cáo dùng để đánh bạc, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với anh Lê Đăng V là chủ nhà nơi các bị cáo đánh bạc, tuy nhiên anh V không có ở nhà và cũng không biết các bị cáo đánh bạc tại nhà ở của mình, Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý đối với anh V là đúng quy định của pháp luật.

[8] Các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí HSST: Buộc các bị cáo S, M, Q, C và Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38 – BLHS; khoản 3,4 điều 123- BLTTHS (đối với bị cáo C)

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1,3 điều 35 – BLHS (đối với bị cáo S)

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm i,s khoản 1 điều 51; khoản 1,3 điều 35 – BLHS (đối với bị cáo M, Th)

Căn cứ khoản 1,3 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 36 – BLHS (đối với bị cáo Q)

Khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a,b khoản 2 điều 106; khoản 2 điều 135, điểm a khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. **Xử:**

1-Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lê Đăng S, Phan Văn M, Lê Huy Q, Trần Văn C và Nguyễn Văn Th phạm tội: “Đánh bạc”.

2-Về hình phạt chính:

-Xử phạt bị cáo Trần Văn C 07 (bảy) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/8/2023 đến 27/8/2023, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo C kể từ ngày 30/11/2023 cho đến khi bị cáo đi chấp hành án.

-Xử phạt bị cáo Lê Đăng S 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu)

-Xử phạt bị cáo Phan Văn M 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu)

-Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 30.000.000đ (Ba mươi triệu)

-Xử phạt bị cáo Lê Huy Q 27 (Hai mươi bảy) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lê Huy Q cho UBND xã H, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian chấp hành án phạt, khấu trừ hàng tháng thu nhập của bị cáo Q số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn) để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bị cáo Q không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 5 ngày trong một tuần. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

3- Về hình phạt bổ sung:

Xử phạt bị cáo Q 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Văn C.

4- Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 12.215.000đ (Mười hai triệu hai trăm mười lăm nghìn).

- Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu màn cò màu vàng xám theo biên bản được lập ngày 08/11/2023 của Chi cục THADS huyện Hạ Hòa.

5-Về án phí HSST:

-Buộc các bị cáo Lê Đăng S, Phan Văn M, Lê Huy Q, Trần Văn C và Nguyễn Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :

- BC; NLQ
- VKSND huyện, tỉnh;
- CA huyện Hạ Hòa;
- Sở tư pháp Phú thọ;
- UBND xã H;
- UBND xã Q;
- CCTHADS huyện Hạ Hòa;
- Lưu HS –VP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lạc